

SỐ 1430

TỨ PHẦN TẶNG GIỚI BỔN (TRÍCH TỪ BỘ ĐÀM VÔ ĐỨC)

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Phật Đà Da Xá,
người nước Kế Tân.

*Cúi đầu lễ chư Phật
Lễ Pháp và lễ Tăng
Nay diễn pháp Tỳ-ni
Để chánh pháp còn mãi.
Giới như biển không bờ
Như báu miệt mài tìm
Muốn giữ pháp tài Thánh
Chúng nhóm nghe tôi nói.
Muốn trừ bốn tội Khí
Muốn diệt tội Tăng-tàn
Ngăn ba mươi Xả-đọa
Chúng họp nghe tôi nói.
Tỳ Bà Thi, Thi Khí
Tỳ Xá, Câu Lưu Tôn
Câu Na Hàm Mâu Ni
Ca Diếp, Thích Ca Văn.
Các Đại đức Thế Tôn
Vì chúng ta thuyết giới
Nay giới kinh, tôi tụng
Các Hiền giả cùng nghe.
Ví người chân thương tật
Không kham chuyện đi lại*

Người phá giới cũng vậy
 Không sinh vào trời, người.
 Muốn sinh lên chư Thiên
 Hoặc sinh cõi người này
 Chân giới thường bảo hộ
 Đừng để cho tổn hoại.
 Như đường hiểm, xe qua
 Lo chốt rơi, trục gãy
 Phá giới cũng như vậy
 Khi chết canh cánh lo.
 Như người tự soi gương
 Vui, lo theo đẹp - xấu
 Nói giới là soi gương
 Vui, buồn theo vẹn - hỏng.
 Như hai bên chiến đấu
 Dũng: thắng, khiếp nhược: thua
 Nói giới giống như vậy
 Vui, sợ theo tịnh-nhờ.
 Thế gian, vua trên hết
 Mọi dòng chảy, biển hơn
 Các sao, trăng sáng nhất
 Các Thánh, Phật là trên.
 Trong tất cả các Luật
 Giới kinh là tối thượng
 Như Lai lập giới cấm
 Nửa tháng tụng một lần.

- Tăng hòa hợp, tập hợp đông đủ.
- Người chưa thọ Đại giới đã ra.
- Tỳ-kheo không đến Bố-tát có thuyết dục và thanh tịnh.
- Ni chúng có sai Tỳ-kheo-ni đến nhận giáo giới.
- Tăng nay hòa hợp? Làm việc gì?
(Đáp lời để yết-ma nói giới)

- Đại đức Tăng hãy lắng nghe!

Hôm nay ngày mười lăm, ngày chúng Tăng thuyết giới Bố-tát, là thời gian thích hợp của Tăng. Nếu chư Tăng chấp thuận nghe giới thì hòa hợp Bố-tát tụng giới. Xin thưa rõ vấn đề như thế.

- Thưa các Đại đức! Ngay sau đây tôi sẽ thuyết giới. Chư vị hiện tập hợp trước đây hãy im lặng lắng nghe và khéo tâm niệm, suy nghĩ kỹ. Nếu xét mình có phạm thì phải phát-lồ, nếu không phạm thì im lặng, vì sự im lặng này sẽ cho biết chư Tăng thanh tịnh. Nếu có vị nào khác nêu ra điều gì thì phải đúng như sự thật mà trả lời. Như vậy, chư vị Tỳ-kheo ở trong đại chúng này có đến ba lần được xướng hỏi mà nhớ nghĩ có tội phải phát-lồ. Ai không phát lồ thì phạm tội cố ý nói dối. Đức Phật dạy: Tội cố ý nói dối là điều ngăn trở đạo nghiệp. Vị Tỳ-kheo nào đó tự thân nhớ nghĩ mình có tội, muốn cầu được thanh tịnh thì phải sám hối, sám hối thì được an ổn, không sám hối tội càng sâu nặng thêm.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói tựa của Giới kinh. Bây giờ xin hỏi các Đại đức, đối với lời dạy mở đầu này thanh tịnh không? (Hỏi ba lần).

Các Đại đức trong vấn đề này đều thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin ghi nhận như vậy.

Thưa các Đại đức! Tiếp đây là bốn pháp Khí, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo cùng Tỳ-kheo chung một giới, cùng chung sự răn cấm, không xả giới, giới suy yếu, không tự sám hối, phạm việc bất tịnh, làm việc dâm dục, đến cả hành dâm cùng với loài súc sinh, thì Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di, không được cùng Tăng sống chung.

2. Nếu Tỳ-kheo ở trong xóm làng hoặc chỗ vắng vẻ, vật không cho, với tâm tham trộm lấy, tùy theo pháp luật lấy vật không cho, nên bị vua hay đại thần của vua xử: hoặc giết, hoặc trói, hoặc đuổi ra khỏi xứ, mắng người là giặc, người là kẻ ngu si, người là kẻ chẳng biết gì, Tỳ-kheo trộm cắp như vậy phạm Ba-la-di, không được cùng Tăng sống chung.

>. Nếu Tỳ-kheo cố ý tự tay giết chết mạng người, hoặc cầm dao đưa cho người và khen ngợi đề cao sự chết, khuyến khích sự chết: “Ôi! Người kia! Vận dụng cái xấu xa thế này mà sống làm gì! Thà chết đi còn hơn sống”. Với tâm tạo tác như vậy, suy nghĩ tìm ra mọi phương cách, cổ vũ, đề cao sự chết, khuyến khích sự chết, thì Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di, không được cùng Tăng chung sống.

4. Nếu Tỳ-kheo thật sự không biết, lại tự xưng: “Tôi đắc pháp của bậc thượng nhân, tôi đã đạt được pháp thù thắng của Thánh trí. Tôi biết điều ấy, tôi thấy điều ấy”. Tỳ-kheo ấy vào một thời điểm khác, hoặc được hỏi, hoặc không được hỏi, vì muốn sự thanh tịnh, nói thế này: “Tôi

thật không thấy, không biết, tôi nói dối, lừa gạt, hư cấu, nói thấy, nói biết”, ngoại trừ tăng thượng mạn, Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di, không được cùng với Tăng sống chung.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói bốn pháp Ba-la-di. Nếu Tỳ-kheo phạm mỗi một pháp Ba-la-di thì không được sống chung với các Tỳ-kheo khác. Như trước khi chưa thọ giới, sau khi thọ giới mà phạm giới thì cũng như vậy. Tỳ-kheo này phạm tội Ba-la-di, không được cùng với Tăng sống chung.

Nay hỏi các Đại đức, trong bốn giới Ba-la-di có thanh tịnh không? (Hỏi ba lần)

Các Đại đức trong bốn giới ấy đều thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin giữ gìn đúng như vậy.

Thưa các Đại đức! Đây là mười ba pháp Tăng-già-bà-thi-sa, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo cố ý làm xuất tinh, trừ chiêm bao, thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

2. Nếu Tỳ-kheo với ý dâm dục, tiếp cận thân người nữ, sờ chạm họ, hoặc nắm tay, hoặc nắm tóc, hoặc chạm rờ vào bất cứ phần thân nào của họ, thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

>. Nếu Tỳ-kheo với ý dâm dục, đem lời thô tục dâm ô nói với người nữ, tùy theo lời nói thô tục dâm dục, thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

4. Nếu Tỳ-kheo với ý dâm dục, trước người nữ tự ca ngợi mình: “Này quý cô, tôi tu phạm hạnh, giữ giới, tinh tấn tu các pháp thiện, có thể đem việc dâm dục cung phụng cho tôi, sự cung phụng như vậy là tột đỉnh”, thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

5. Nếu Tỳ-kheo qua lại làm mai mối cho người này người kia, đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam, hoặc tác hợp nên vợ chồng, hoặc làm chuyện tư thông với nhau, dù chỉ trong chốc lát, thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

6. Nếu Tỳ-kheo đích thân tìm xin phương tiện làm nhà không có thí chủ, tự làm cho mình, thì việc cất phải đúng lượng mức. Lượng mức ở đây là dài mười hai gang tay Phật, bên trong rộng bằng bảy gang tay Phật. Địa điểm cất phải mời các Tỳ-kheo khác đến chỉ định. Các Tỳ-kheo ấy nên chỉ cụ thể nơi chỗ, nơi đó không có nạn, không có trở ngại. Nếu Tỳ-kheo cất tư thất ở chỗ có nạn, chỗ có trở ngại, không có thí chủ, tự làm cho mình, không mời các Tỳ-kheo đến chỉ định nơi chỗ, hoặc

làm quá định mức thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

7. Nếu Tỳ-kheo muốn làm nhà lớn, có thí chủ làm cho mình, địa điểm cất phải mời các Tỳ-kheo khác đến chỉ định. Các Tỳ-kheo ấy nên chỉ định chỗ, nơi ấy không có các nạn, không có trở ngại. Nếu Tỳ-kheo nơi xảy ra nạn, nơi có trở ngại mà làm nhà lớn, có thí chủ làm cho mình, không mời các Tỳ-kheo khác đến chỉ định nơi chốn thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

8. Nếu Tỳ-kheo vì ầm ức, tức giận, sử dụng pháp Ba-la-di không căn cứ phỉ báng Tỳ-kheo chẳng phải phạm Ba-la-di nhằm phá hoại đức hạnh thanh tịnh của vị ấy. Vào thời gian sau, Tỳ-kheo ấy - được hỏi hay không được hỏi - biết việc phỉ báng này là không cơ sở, bảo: “Vì tôi tức giận mà nói lời như vậy”. Tỳ-kheo phỉ báng như thế thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

9. Nếu Tỳ-kheo vì ầm ức, tức giận, nên từ trong phần việc khác nhau rút ra một khía cạnh, sử dụng làm pháp Ba-la-di không căn cứ để phỉ báng Tỳ-kheo chẳng phải phạm Ba-la-di, nhằm phá hoại đức hạnh thanh tịnh của vị ấy. Vào thời gian sau, Tỳ-kheo kia - được hỏi hay không được hỏi - biết đó là một khía cạnh lấy từ trong phần việc khác, vị này tự nói lên: “Vì tôi tức giận nên khinh miệt như vậy”, thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

10. Nếu Tỳ-kheo muốn phá hoại Tăng hòa hợp nên chấp nhận mọi phương tiện để phá hoại việc hòa hợp của Tăng, kiên trì không bỏ. Các Tỳ-kheo nên can gián Tỳ-kheo ấy: “Đại đức, đừng phá hoại Tăng hòa hợp, đừng tìm các phương tiện phá hoại sự hòa hợp của Tăng, đừng cố chấp giữ sự ngoan cố mà không xả bỏ việc phá hoại hòa hợp của Tăng. Đại đức nên cùng Tăng hòa hợp, nên hoan hỷ không tranh cãi, cùng học một thầy, như nước với sữa hòa nhau, được như thế, trong pháp Phật mới có đời sống tăng ích, an vui”. Tỳ-kheo này khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỳ-kheo nên can gián đến lần thứ ba để cho bỏ sự cố chấp phá hoại ấy đi. Can gián đến lần thứ ba mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

11. Nếu Tỳ-kheo có bề cánh, hoặc với một, hoặc với hai, ba, cho đến vô số Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bề cánh ấy nói với các Tỳ-kheo này: “Các Đại đức, chớ nên can gián Tỳ-kheo kia. Tỳ-kheo kia là Tỳ-kheo nói đúng pháp, là Tỳ-kheo nói đúng luật Tỳ-kheo. Những vấn đề Tỳ-kheo ấy nói, tâm chúng tôi ưa thích, lòng chúng tôi cũng chấp nhận những điều Tỳ-kheo ấy nói ra”.

Các Tỳ-kheo của chúng kia nên can gián Tỳ-kheo ấy: “Đại đức,

đừng nói như vậy, đừng bảo Tỳ-kheo ấy nói đúng giáo pháp, đừng bảo Tỳ-kheo ấy nói đúng luật Tỳ-kheo, đừng bảo: Những vấn đề Tỳ-kheo ấy nói lòng chúng tôi ưa thích. Những điều Tỳ-kheo ấy nói, tâm chúng tôi chấp nhận được. Tại sao vậy? Vì Tỳ-kheo ấy nói lời chẳng đúng pháp, Tỳ-kheo ấy nói lời chẳng đúng luật Tỳ-kheo. Đại đức muốn phá hoại Tăng hòa hợp, các vị phải vui, phải sẵn lòng làm cho Tăng hòa hợp. Đại đức nên cùng Tăng hòa hợp, hoan hỷ không tranh cãi, cùng học hỏi một thầy, như nước với sữa hòa nhau. Được thế thì trong pháp Phật, đời sống an vui tăng ích mới hiện hữu”.

Các Tỳ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà kiên trì không bỏ, thì các vị Tỳ-kheo khác nên can gián ba lần để bỏ sự cố chấp phá hoại đó đi. Can gián đến lần thứ ba, bỏ được thì tốt, không bỏ thì Tỳ-kheo ấy phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

12. Nếu Tỳ-kheo sống nương nhờ xóm làng hay thành ấp mà hành động xấu xa làm hoen ố tín đồ; làm những việc xấu xa, ai cũng thấy cũng nghe; việc làm hoen ố tín đồ, ai cũng thấy cũng nghe. Các Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo ấy: “Đại đức! Thầy đã làm những việc làm xấu xa làm hoen ố tín đồ, thầy hành động xấu xa, ai cũng thấy cũng nghe. Đại đức! Thầy làm những việc làm xấu xa làm hoen ố nhà người. Nay tốt hơn là đi xa khỏi xóm làng này, không cần thiết sống nơi đây nữa”.

Tỳ-kheo ấy nói với Tỳ-kheo của chúng kia: “Đại đức! Các vị Tỳ-kheo có thương, có ghét, có sợ, có si; Tỳ-kheo có tội đồng như thế, sao có người bị đuổi, có người không bị đuổi?”.

Các Tỳ-kheo trả lời: “Đại đức! Chớ nên nói lời như vậy: Có thương, có ghét, có sợ, có si. Tỳ-kheo có tội đồng như vậy, sao có người bị đuổi, có người không bị đuổi? Tại sao vậy? Vì các Tỳ-kheo không thương, không ghét, không sợ, không si. Đại đức! Thầy hành động xấu xa làm hoen ố tín đồ, Thầy làm những việc xấu xa, ai cũng thấy cũng nghe; thầy làm hoen ố tín đồ, ai cũng thấy cũng nghe”.

Tỳ-kheo ấy khi can gián như vậy, vẫn kiên trì không bỏ thì các Tỳ-kheo nên can gián ba lần, nhằm loại bỏ sự cố chấp ấy đi. Can gián đến lần thứ ba, bỏ được thì tốt, không bỏ thì Tỳ-kheo ấy phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

1>. Nếu Tỳ-kheo bản tánh xấu, không chấp nhận lời khuyên can của ai, đối với giới pháp, các Tỳ-kheo khuyên can đúng pháp, song tự thân vị ấy không chấp nhận sự can gián, lại bảo: “Các Đại đức đừng đề cập chuyện xấu hay chuyện tốt của tôi. Tôi cũng không đến các Đại đức để nói chuyện tốt hay chuyện xấu. Các Đại đức thôi đi, đừng can

gián tôi nữa”.

Các Tỳ-kheo can gián Tỳ-kheo ấy: “Đại đức! Đừng phủ nhận lời can gián cho tự thân thầy, mà tự thân Đại đức phải nhận lời can gián. Đại đức hãy đúng pháp can gián các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo cũng như pháp can gián Đại đức. Có như vậy, chúng đệ tử của Phật mới được tăng ích, mở rộng ra sự can gián cho nhau, mở rộng chuyển đổi cho nhau sự chỉ bảo, lần lượt sám hối, sám hối nhau”.

Tỳ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, các Tỳ-kheo nên can gián ba lần nhằm loại bỏ sự cố chấp ấy đi. Can gián đến lần thứ ba, bỏ thì tốt, không bỏ thì Tỳ-kheo ấy phạm Tăng-già-bà-thi-sa.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói mười ba pháp Tăng-già-bà-thi-sa. Chín giới trước vừa vi phạm là phạm tội. Bốn giới sau cho đến ba lần can gián mới thành phạm. Nếu Tỳ-kheo phạm mỗi một pháp, biết phạm mà che giấu thì Tăng phải cưỡng bức thi hành “Phép cô lập sống riêng” (Ba-lợi-bà-sa) thi hành xong “Phép sống riêng”, lại phải thi hành thêm “Sáu đêm hoan hỷ” (Ma-na-đỏa), thi hành xong “Sáu đêm hoan hỷ” rồi còn phải được giải tội.

Việc giải tội cho Tỳ-kheo này phải thực hiện giữa hai mươi vị Tăng, nếu thiếu một vị, chúng không hội đủ hai mươi vị mà giải tội cho Tỳ-kheo này thì tội của Tỳ-kheo này không giải trừ được, các Tỳ-kheo cũng bị khiển trách. Quy thức này luôn đúng như vậy.

Nay xin hỏi các Đại đức, đối với mười ba pháp này có thanh tịnh không? (Hỏi ba lần). Các Đại đức trong mười ba pháp ấy đều thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin ghi nhận như vậy.

Thưa các Đại đức! Tiếp đây là hai pháp Bất định, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo cùng người nữ (chỉ có hai người) ngồi nơi chỗ khuất, chỗ kín đáo, chỗ có thể hành dâm... nói một thứ ngôn ngữ phi giới pháp. Có vị Ưu-bà-di lòng tin vững chắc nhận xét: “Với cảnh này thì Tỳ-kheo phạm một trong ba pháp: hoặc tội Ba-la-di, hoặc tội Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc tội Ba-dật-đề”.

Tỳ-kheo ngồi chung ấy tự nói: “Tôi phạm tội ấy”.

Đối với một trong ba pháp: hoặc Ba-la-di, hoặc Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc Ba-dật-đề, đúng như lời nói phạm của người Ưu-bà-di có lòng tin vững chắc ấy, nên phải xử trị như pháp Tỳ-kheo này. Đây gọi là pháp Bất định.

2. Nếu Tỳ-kheo cùng người nữ ngồi chỗ trống, chỗ không thể hành dâm, nói lời thô tục, dâm dục. Có vị Ưu-bà-di lòng tin vững chắc nhận xét: “Với cảnh này thì Tỳ-kheo phạm một trong hai pháp: hoặc Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc Ba-dật-đề”.

Tỳ-kheo ngồi với người nữ ấy cũng tự nói: “Tôi phạm tội ấy”.

Đối với một trong hai pháp nên trị một: hoặc Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc Ba-dật-đề đúng như điều nói phạm của người Ưu-bà-di có lòng tin vững chắc ấy, cần phải xử trị như pháp Tỳ-kheo ấy. Đây gọi là pháp Bất định.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói hai pháp Bất định. Nay xin hỏi các Đại đức: Trong hai pháp này thanh tịnh không? (Hỏi ba lần). Các Đại đức trong hai pháp này đều thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin ghi nhận như vậy.

Thưa các Đại đức! Tiếp đây là ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo y đã đủ rồi, y công đức đã xả, chứa để y dư, trong mười ngày, không tịnh thí thì được phép cất giữ. Nếu quá thời gian ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

2. Nếu Tỳ-kheo y đã đủ rồi, y công đức đã xả, với ba y của mình rời khỏi một y qua một đêm ngủ chỗ khác, trừ yết-ma Tăng cho phép thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

>. Nếu Tỳ-kheo y đã đủ rồi, y công đức đã xả, mà phi thời nhận được vải y, cần thì nhận, nhận rồi kịp may thành y ngay. Nếu vải đủ thì tốt, không đủ thì được phép cất lại một tháng chờ đủ vải để làm thành y. Nếu quá hạn này thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

4. Nếu Tỳ-kheo đến Tỳ-kheo-ni chẳng phải thân quyến lấy y trừ việc đổi chác thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

5. Nếu Tỳ-kheo bảo Tỳ-kheo-ni chẳng phải thân quyến giặt y cũ, hoặc nhuộm, hoặc đập thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

6. Nếu Tỳ-kheo đến cư sĩ, vợ cư sĩ chẳng phải thân quyến để xin y, trừ trường hợp khác thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Trường hợp khác là: hoặc Tỳ-kheo ấy y bị cướp, y bị mất, y bị cháy, y bị nước cuốn... như thế gọi là trường hợp khác.

7. Nếu Tỳ-kheo y bị mất, y bị cướp, y bị cháy, y bị nước cuốn; nếu có cư sĩ, hay vợ cư sĩ chẳng phải thân quyến đem cúng cho nhiều loại y và mời Tỳ-kheo nhận tùy ý, Tỳ-kheo ấy phải biết nhận y vừa đủ. Nếu nhận quá mức định ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

8. Nếu Tỳ-kheo, cư sĩ, hay vợ cư sĩ vì Tỳ-kheo ấy dành dùm tiền để sắm y như vậy cho Tỳ-kheo. Với số tiền của chúng ta sắm y như vậy cùng cúng cho Tỳ-kheo tên như vậy. Tỳ-kheo ấy trước không mời nhận tùy ý, đến nhà hai cư sĩ kia nói như vậy: “Cư sĩ, thật tốt lắm! Xin hãy vì tôi dành tiền sắm loại y đắt giá như vậy... cúng cho tôi” vì muốn cho đẹp. Nếu nhận được y như thế thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

9. Nếu Tỳ-kheo, có hai gia đình cư sĩ và vợ cư sĩ lo liệu được tiền sắm y như vậy cho Tỳ-kheo. Với số tiền chúng ta sắm y như vậy cùng cúng cho Tỳ-kheo tên như vậy. Tỳ-kheo ấy trước không được mời nhận tùy ý, lại đến nhà hai cư sĩ nói như vậy: “Cư sĩ, thật tốt lắm! Hãy góp chung tiền lại may một y thôi, nên sắm như thế để cúng cho tôi”, vì muốn cho đẹp. Nếu nhận được y ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

10. Nếu Tỳ-kheo, hoặc vua, hoặc đại thần, hoặc Bà-la-môn, hoặc cư sĩ, vợ cư sĩ sai người đưa tiền sắm y đến cho Tỳ-kheo, bảo: “Hãy mang số tiền sắm y như vậy đến cúng cho Tỳ-kheo tên như vậy”.

Đến chỗ Tỳ-kheo, người sứ ấy nói với Tỳ-kheo: “Thưa Đại đức, nay được lệnh đem số tiền sắm y đến cúng thầy. Xin thầy nhận cho”.

Tỳ-kheo ấy nên nói với người sứ kia như vậy: “Nay tôi không tiện nhận số tiền sắm y này. Nếu cần y thì phải hợp lúc và thanh tịnh thì tôi sẽ nhận”.

Người sứ ấy nói với Tỳ-kheo: “Thưa Đại đức, có người nào giúp việc cho thầy không?”

Cần y thì Tỳ-kheo nên nói: “Có, chính người trông nom Tăng-già-lam hoặc Ưu-bà-tắc, đó là người chấp sự của Tỳ-kheo, thường vì các Tỳ-kheo giúp đỡ công việc”.

Người sứ kia đến thẳng chỗ người chấp sự trao số tiền sắm y cho họ rồi quay trở lại chỗ Tỳ-kheo, thưa như vậy: “Thưa Đại đức, người chấp sự tên... mà thầy đã chỉ, tôi đã giao số tiền sắm y cho họ rồi. Thưa Đại đức, khi nào nhận thấy hợp lúc, thầy đến người đó sẽ được y”.

Lúc cần y thì đến chỗ người chấp sự. Nếu đến, hoặc lần thứ hai, hoặc lần thứ ba thì nói với người chấp sự: “Tôi cần y”.

Nếu đến lần thứ hai, lần thứ ba nhằm làm cho họ nhớ ra, được y thì tốt. Còn không được y thì lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, đến trước họ đứng im lặng, khiến cho họ suy nghĩ nhớ ra. Nếu lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu đến trước họ đứng im lặng mà được y thì tốt, không được y mà đòi quá sáu lần để cầu cho bằng được y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Trường hợp không được y thì phải đến chỗ người chủ cúng tiền

sắm y, hoặc tự mình đến, hoặc sai người đến nói với thí chủ: “Trước đây người của ông mang tiền sắm y đến cúng cho Tỳ-kheo tên như vậy. Tỳ-kheo ấy rốt cuộc không được y, vậy hãy đến lấy về, đừng để mất tiền ấy”. Đây là hợp cách.

11. Nếu Tỳ-kheo làm ngọa cụ mới bằng đủ loại tơ tằm thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

12. Nếu Tỳ-kheo làm ngọa cụ mới bằng các loại lông dê thuần màu đen, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

1>. Nếu Tỳ-kheo làm ngọa cụ mới thì nên dùng lông dê gồm hai phần thuần màu đen, phần thứ ba màu trắng và phần thứ tư màu xám. Nếu Tỳ-kheo làm ngọa cụ mới không dùng hai phần thuần màu đen, phần thứ ba màu trắng và phần thứ tư màu xám, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

14. Nếu Tỳ-kheo làm ngọa cụ mới thì nên giữ dùng đến sáu năm. Nếu dưới sáu năm, không xả cái cũ, lại làm cái mới, trừ Tăng yết-ma, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

15. Nếu Tỳ-kheo làm tọa cụ mới thì phải lấy một miếng tọa cụ cũ vuông vức một gang tay, may điểm lên trên tọa cụ mới nhằm hoại sắc. Nếu làm tọa cụ mới, không lấy một miếng tọa cụ cũ vuông vức một gang tay, may điểm lên trên tọa cụ mới để hoại sắc thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

16. Nếu Tỳ-kheo giữa đường đi, được lông dê, thấy cần thì nên lấy; nếu không có người mang hộ thì được phép tự mình mang đi, một chặng ba do-tuần. Nếu không có người mang vác hộ mà tự mình xách mang quá ba do-tuần thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo sai nhờ Tỳ-kheo-ni chẳng phải thân quyến giặt, nhuộm, chải lông dê thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo tự tay cầm lấy tiền hay vàng bạc, hay bảo người lấy, hoặc miệng bảo có thể nhận thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo mua bán các loại vàng bạc, vật báu thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo với mọi hình thức mua bán sinh lợi, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo giữ cất bát dư, không tịnh thí thì được phép cất giữ trong vòng mười ngày. Nếu quá hạn ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo bát bị vỡ hàn gắn dưới năm chỗ, không chảy rỉ, lại tìm bát mới vì muốn cho đẹp. Nếu được bát ấy thì phạm Ni-tát-kỳ

Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo ấy nên đến giữa Tăng xả bát mới. Tăng trao xả bát lần lượt theo thứ bậc rồi lấy bát bậc thấp nhất trao cho Tỳ-kheo ấy khiến gìn giữ sử dụng cho đến bát bể.

2>. Nếu Tỳ-kheo đích thân đi xin chỉ sợi, nhờ cậy bảo thợ dệt không phải thân quyến dệt y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo có cư sĩ, vợ cư sĩ vì Tỳ-kheo ấy nhờ cậy bảo thợ dệt, dệt y cho Tỳ-kheo. Tỳ-kheo ấy trước không nhận lời mời tùy ý, nhưng lại đến chỗ thợ dệt bảo: “Y này được dệt cho tôi. Hãy dệt cho tôi hết sức khéo, cho thật rộng khổ, chắc chắn, sắc sảo bằng đầu bằng đuôi, chỉnh cho khéo. Đương nhiên, ít nhiều tôi cũng trả công cho anh xứng đáng”. Nếu Tỳ-kheo trả cho thợ dệt cái công xứng đáng ấy mà giá trị chỉ đến bằng một bữa ăn, nhận được y ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo trước đem y cho Tỳ-kheo khác, sau vì tức giận hoặc tự đoạt lại, hay sai người khác đoạt lấy, nói: “Hãy trả y lại cho tôi. Tôi không cho người nữa”. Tỳ-kheo ấy nên trả lại y, Tỳ-kheo nhận lấy y thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

26. Nếu Tỳ-kheo có bệnh, cất giữ tô, dầu, sinh tô, mật và đường phèn... thì trong vòng bảy ngày được phép giữ để uống. Nếu quá hạn ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo, mùa Xuân còn một tháng thì nên tìm kiếm y tắm mưa, còn nửa tháng dùng tắm. Tỳ-kheo trước một tháng hết Xuân mà kiến tìm y tắm mưa và quá trước nửa tháng đến Hạ dùng y tắm thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo còn mười ngày nữa mới hết ba tháng kiết Hạ, mà có thí chủ vì việc gấp, vội cúng y cho các Tỳ-kheo thì nên nhận. Nhận rồi nên giữ cất cho đến thời của y. Nết cất giữ quá hạn ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo ba tháng Hạ an cư xong, tiếp đó ngày mười lăm tháng tám cũng đã qua, hoặc ở nơi xa xôi hẻo lánh nghi có sự khủng bố, nơi e sợ có nạn... Tỳ-kheo ấy sống tại những nơi như vậy, thì trong ba y, có thể gửi lại một y trong nhà thôn xóm và có lý do để rời y ngủ, nhiều lắm là sáu đêm. Nếu quá hạn ấy thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

>0. Nếu Tỳ-kheo biết người khác muốn cúng vật cho Tăng lại xoay xử đem về cho mình thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề. Nay xin hỏi các Đại đức: Đối với ba mươi pháp này thanh tịnh không?

(Hỏi ba lần). Các Đại đức trong ba mươi pháp ấy đều thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin ghi nhận như vậy.

Thưa các Đại đức! Tiếp đây là chín mươi pháp Ba-dật-đề, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo cố ý nói dối thì phạm Ba-dật-đề.
2. Nếu Tỳ-kheo đem dòng dãi, sắc tộc, địa vị xã hội ra để mắng nhiếc, làm nhục Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.
- >. Nếu Tỳ-kheo dùng miệng lưỡi hai chiều để ly gián thì phạm Ba-dật-đề.
4. Nếu Tỳ-kheo cùng một nhà có người nữ mà ngủ lại thì phạm Ba-dật-đề.
5. Nếu Tỳ-kheo cùng người chưa thọ Đại giới cho họ ngủ chung phòng quá hai đêm, đến đêm thứ ba thì phạm Ba-dật-đề.
6. Nếu Tỳ-kheo với người chưa thọ Đại giới cùng đọc tụng thì phạm Ba-dật-đề.
7. Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo khác có tội thô ác, đem nói với người chưa thọ Đại giới, trừ Tăng Yết-ma, thì phạm Ba-dật-đề.
8. Nếu Tỳ-kheo, đối tượng là người chưa thọ Đại giới mà đem pháp hơn người nói với họ: “Tôi thấy điều ấy, tôi biết điều ấy”, dù sự thật biết là thật đi nữa, cũng phạm Ba-dật-đề.
9. Nếu Tỳ-kheo thuyết pháp cho người nữ quá năm, sáu lời, thì phạm Ba-dật-đề, trừ có mặt người nam hiểu biết.
10. Nếu Tỳ-kheo tự tay đào đất hay bảo người đào đất thì phạm Ba-dật-đề.
11. Nếu Tỳ-kheo chặt phá cây cối là chỗ cư ngụ của quỷ thần... thì phạm Ba-dật-đề.
12. Nếu Tỳ-kheo bịa chuyện, nói lời khác sự thật, gây phiền bức cho người khác thì phạm Ba-dật-đề.
- 1>. Nếu Tỳ-kheo hiềm hận, mắng chửi thì phạm Ba-dật-đề.
14. Nếu Tỳ-kheo lấy giường dây, giường cây, đệm nằm ngồi của Tăng đem đặt ra nơi đất trống, hoặc bảo người đặt ra, nằm ngồi xong bỏ đi, không tự thu dọn, không bảo ai thu dọn thì phạm Ba-dật-đề.
15. Nếu Tỳ-kheo ở trong phòng của Tăng, trải tọa cụ đệm ngồi của Tăng, hoặc tự trải hay bảo người trải, để nằm hay ngồi lên đó. Sau lại bỏ đó đi, không tự thu dọn hay bảo ai thu dọn, thì phạm Ba-dật-đề.
16. Nếu Tỳ-kheo biết chỗ nghỉ đó là của Tỳ-kheo ấy, mình đến sau lại cưỡng lấn vào giữa, trải tọa cụ để ngủ nghỉ, với ý nghĩa: “Tỳ-

kheo kia hiềm chậ chội thì tự tránh ta mà đi”. Chẳng có lý do nào khác ngoài việc làm mất oai nghi như vậy thì phạm Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo tức giận Tỳ-kheo khác, không thích vị này ở trong phòng của Tăng, tự tay kéo ra hay bảo người khác kéo ra ngoài, thì phạm Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo phòng trên nhà gác đặt giường dây, giường cây, chân ráp dễ sút ra, mà nằm ngồi trên đó thì phạm Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo biết nước có trùng mà tự lấy tưới lên bùn đất, lên cỏ hay bảo người khác tưới thì phạm Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo muốn làm nhà lớn có đầy đủ cửa cánh, cửa sổ và trang trí các thứ thì việc lợp mái phải hướng dẫn lợp tranh chừng hai ba lớp là vừa. Nếu lợp quá định mức ấy, thì phạm Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo Tăng không sai mà giáo thọ cho Tỳ-kheo-ni thì phạm Ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo dù được Tăng sai mà giáo thọ cho Tỳ-kheo-ni mãi đến khi mặt trời lặn thì phạm Ba-dật-đề.

2>. Nếu Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo khác: “Các Tỳ-kheo chỉ vì ăn uống mà giáo thọ Tỳ-kheo-ni” thì phạm Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo đem y cho Tỳ-kheo-ni chẳng phải thân quyến, trừ đối chác, thì phạm Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo may y cho Tỳ-kheo-ni chẳng phải thân quyến thì phạm Ba-dật-đề.

26. Nếu Tỳ-kheo cùng với Tỳ-kheo-ni ngồi ở chỗ vắng khuất thì phạm Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo cùng Tỳ-kheo-ni hẹn đi chung một đường, dù chỉ đến một thôn xóm, trừ trường hợp khác, thì phạm Ba-dật-đề.

Trường hợp khác là bạn đường cùng đi nơi nghi có sự khủng bố, đây là trường hợp khác.

28. Nếu Tỳ-kheo cùng Tỳ-kheo-ni hẹn đi cùng thuyền, hoặc xuôi dòng hay ngược dòng, trừ thuyền đưa sang ngang bờ, thì phạm Ba-dật-đề.

29. Nếu Tỳ-kheo biết do nhân duyên ca ngợi của Tỳ-kheo-ni mà được đồ ăn, mà ăn trừ thí chủ trước đó có y mời, thì phạm Ba-dật-đề.

>0. Nếu Tỳ-kheo cùng hẹn với người nữ đi chung một đường, dù chỉ đến một xóm làng, thì phạm Ba-dật-đề.

>1. Nếu Tỳ-kheo nơi nào chỉ cúng một bữa ăn, không bệnh thì Tỳ-kheo nên nhận một bữa. Nếu nhận ăn quá thì phạm Ba-dật-đề.

>2. Nếu Tỳ-kheo cứ lần lượt ăn nhiều lần, trừ trường hợp khác

thì phạm Ba-dật-đề. Trường hợp khác là: khi bệnh, khi cúng y, đây là trường hợp khác.

>>. Nếu Tỳ-kheo ăn riêng chúng, trừ các trường hợp khác thì phạm Ba-dật-đề.

Trường hợp khác là: khi bệnh, khi may y, khi cúng y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại hội, khi Sa-môn cúng bữa ăn, đây là trường hợp khác.

>4. Nếu Tỳ-kheo đến nhà thí chủ, ân cần mời cúng bánh, bún, cơm... thấy cần thì Tỳ-kheo nên nhận hai, ba bát rồi về lại trong chùa, nên san sẻ phần ăn cho các Tỳ-kheo khác ăn cùng. Nếu Tỳ-kheo không bệnh mà nhận quá hai, ba bát về trong chùa, không phân ra, san sẻ cho các Tỳ-kheo khác ăn cùng, thì phạm Ba-dật-đề.

>5. Nếu Tỳ-kheo đã ăn đủ rồi, hoặc gặp lúc được mời nhận ăn thêm, mà không làm phép thức ăn dư lại ăn tiếp thì phạm Ba-dật-đề.

>6. Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo khác đã ăn đủ hoặc nhận lời mời ăn nữa mà không làm phép thức ăn dư, ân cần mời ăn cho bằng được: “Đại đức, ăn đồ ăn này”. Chỉ với nhân duyên như vậy. Ngoài ra không còn lý do nào khác là muốn làm cho vị kia phạm, thì phạm Ba-dật-đề.

>7. Nếu Tỳ-kheo ăn phi thời thì phạm Ba-dật-đề.

>8. Nếu Tỳ-kheo ăn đồ ăn còn lại để qua đêm thì phạm Ba-dật-đề.

>9. Nếu Tỳ-kheo không nhận ăn mà ăn, kể cả thuốc, không nhận mời mà đưa vào trong miệng, trừ nước và tắm rửa răng, thì phạm Ba-dật-đề.

40. Nếu Tỳ-kheo dù được ăn thức ăn ngon bổ như: sữa, bơ, cá và thịt... nhưng không bệnh mà tự mình đòi ăn các thức ăn ấy thì phạm Ba-dật-đề.

41. Nếu là nam ngoại đạo, nữ ngoại đạo mà Tỳ-kheo tự tay đưa thức ăn cho họ thì phạm Ba-dật-đề.

42. Nếu Tỳ-kheo trước đã nhận lời mời nhưng trước bữa ăn, sau bữa ăn đến thẳng nhà người khác ăn, không dặn dò các Tỳ-kheo khác, trừ trường hợp khác, thì phạm Ba-dật-đề.

Trường hợp khác là: Khi bệnh, khi may y, khi cúng y ... đây là các trường hợp khác.

4>. Nếu Tỳ-kheo trong nhà ăn có vật báu mà cưỡng ngồi nơi chỗ khuất thì phạm Ba-dật-đề.

44. Nếu Tỳ-kheo trong nhà có đồ quý báu mà ngồi nơi chỗ khuất thì phạm Ba-dật-đề.

45. Nếu Tỳ-kheo cùng ngồi với người nữ ở chỗ đất trống thì phạm Ba-dật-đề.

46. Nếu Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo khác lời như vậy: “Đại đức cùng đi với tôi đến xóm làng, thầy sẽ được bữa ăn”. Tỳ-kheo ấy nghe theo, đến xóm làng rồi, nhưng không được hướng dẫn ai trao cho Tỳ-kheo ấy bữa ăn, lại bảo: “Thầy đi đi. Tôi với thầy cùng chung ngồi đây, cùng chung nói năng không vui lắm đâu! Tôi ngồi một mình độc thoại vui hơn”. Chỉ với lý do như thế, không còn lý do nào khác ngoài việc tìm cách xua đuổi đi, thì phạm Ba-dật-đề.

47. Nếu Tỳ-kheo được mời cúng thuốc cho bốn tháng, không bệnh Tỳ-kheo nên nhận. Nếu nhận quá hạn ấy, trừ mời thường cúng thuốc, mời cúng thuốc tiếp theo, mời cúng thuốc được Tăng phân chia, mời cúng thuốc suốt đời, thì phạm Ba-dật-đề.

48. Nếu Tỳ-kheo đến xem quân trận, trừ trường hợp có lý do, thì phạm Ba-dật-đề.

49. Nếu Tỳ-kheo có lý do đến trong quân binh mà ngủ lại quá hai đêm, đến đêm thứ ba mà ngủ lại thì phạm Ba-dật-đề.

50. Nếu Tỳ-kheo ở trong quân hai đêm, ba đêm, hoặc khi xem dàn quân chiến đấu, hoặc khi theo xem thế lực quân voi, quân ngựa thì phạm Ba-dật-đề.

51. Nếu Tỳ-kheo uống rượu thì phạm Ba-dật-đề.

52. Nếu Tỳ-kheo đùa giỡn trong nước thì phạm Ba-dật-đề.

5>. Nếu Tỳ-kheo lấy ngón tay chọc lét Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

54. Nếu Tỳ-kheo không nhận sự can gián thì phạm Ba-dật-đề.

55. Nếu Tỳ-kheo gây hốt hoảng sợ hãi cho Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

56. Nếu Tỳ-kheo mới nửa tháng tắm rửa, không bệnh Tỳ-kheo nên giữ lấy như vậy, nếu tắm rửa quá mức ấy, trừ trường hợp khác, thì phạm Ba-dật-đề.

Trường hợp khác là: Khi nóng bức, khi bệnh, khi làm việc, khi bị mưa gió, khi đi xa về. Đây là các trường hợp khác.

57. Nếu Tỳ-kheo không bệnh, để tự sưởi thân, đốt lửa nơi đất trống, hoặc bảo người đốt, trừ trường hợp khác, thì phạm Ba-dật-đề.

58. Nếu Tỳ-kheo giấu y, bát, tọa cụ, ống đựng kim của Tỳ-kheo khác, hoặc tự cất giấu hay bảo người cất giấu, dù chỉ ít là để vui đùa thì phạm Ba-dật-đề.

59. Nếu Tỳ-kheo đã tịnh thí y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-

xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, nhưng không hỏi chủ y mà vội lấy mặc thì phạm Ba-dật-đề.

60. Nếu Tỳ-kheo có được y mới, thì phải làm hoại sắc mới bằng ba loại màu: xanh, đen, lam, Tỳ-kheo nào có được y mới mà không làm hoại sắc mới bằng ba loại màu: xanh, đen, lam, cứ để nguyên y mới mà mặc thì phạm Ba-dật-đề.

61. Nếu Tỳ-kheo cố giết chết mạng sống của súc sinh thì phạm Ba-dật-đề.

62. Nếu Tỳ-kheo biết nước có trùng mà uống, dùng thì phạm Ba-dật-đề.

63. Nếu Tỳ-kheo cố ý gây phiền hà Tỳ-kheo khác, dù chỉ làm cho vị ấy không được vui trong chốc lát thôi, thì phạm Ba-dật-đề.

64. Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo khác có tội thô ác mà che giấu thì phạm Ba-dật-đề.

65. Nếu Tỳ-kheo, người tuổi đủ hai mươi thì phải cho thọ giới Cụ túc. Nếu Tỳ-kheo biết người chưa đủ tuổi hai mươi mà cho thọ Đại giới thì người này không đắc giới, còn Tỳ-kheo ấy đáng bị khiển trách vì ngu si, thì phạm Ba-dật-đề.

66. Nếu Tỳ-kheo biết Tăng đã đúng pháp đập tắt sự bùng lên tranh cãi rồi, sau lại khơi dậy vấn đề thì phạm Ba-dật-đề.

67. Nếu Tỳ-kheo biết giặc mà kết bạn, hẹn cùng đi chung một đường, dù chỉ đi trong một xóm làng cũng phạm Ba-dật-đề.

68. Nếu Tỳ-kheo nói như vậy: “Tôi biết điều Phật thuyết pháp thì vấn đề dâm dục không phải pháp chương đạo”. Các Tỳ-kheo nên can Tỳ-kheo này: “Đại đức đừng nói lời như vậy, đừng phỉ báng Thế Tôn, phỉ báng Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không nói như thế. Thế Tôn vận dụng rất nhiều hình thức dạy rõ: hành dâm dục là điều chương đạo”. Tỳ-kheo ấy khi can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, nên ba lần can gián Tỳ-kheo ấy để loại bỏ sự kiên trì này. Nếu can gián đến lần thứ ba, bỏ thì tốt, không bỏ, Tỳ-kheo ấy phạm Ba-dật-đề.

69. Nếu Tỳ-kheo biết người nói lời xuyên tạc tội lỗi như thế, Tăng chưa tác pháp không bỏ ác kiến như vậy mà mình lại chứa chấp, cùng ngủ nghỉ, cùng yết-ma, thì phạm Ba-dật-đề.

70. Nếu Tỳ-kheo biết Sa-di nói lời như vậy: “Tôi biết Phật thuyết pháp thì hành dâm dục không phải là vấn đề chương đạo”. Các Tỳ-kheo phải can gián Sa-di này: “Ông đừng nói lời như vậy, đừng hủy báng Thế Tôn, hủy báng Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không nói lời như vậy. Này Sa-di! Đức Thế Tôn vận dụng rất nhiều hình thức dạy rõ: hành

dâm dục chính là điều chướng đạo”. Các Tỳ-kheo khi can gián như vậy mà Sa-di này kiên trì không bỏ thì các Tỳ-kheo nên ba lần can gián nhằm loại bỏ sự kiên trì này. Can gián đến lần thứ ba, bỏ thì tốt, không bỏ thì các Tỳ-kheo nên bảo Sa-di này: “Ông từ nay trở đi chẳng phải là đệ tử Phật, không được đi theo các Tỳ-kheo khác. Các Sa-di khác được cùng Đại Tỳ-kheo ngủ gần hai đêm, ba đêm, ông nay không còn đặc ân này nữa. Ông hãy ra đi, đi cho khuất, không được sống trong đây nữa”. Nếu Tỳ-kheo biết Sa-di ấy bị đuổi như vậy, mà chứa chấp, cùng ngủ nghỉ thì phạm Ba-dật-đề.

71. Nếu Tỳ-kheo trong lúc can gián Tỳ-kheo khác đúng pháp, Tỳ-kheo ấy lại nói như vậy: “Tôi sẽ hỏi vị trì luật có trí tuệ”, thì phạm Ba-dật-đề. Muốn cầu sự hiểu biết, nên hỏi rõ vấn đề thì không phạm.

72. Nếu Tỳ-kheo khi nghe thuyết giới, lại nói như vậy: “Đại đức nói những giới lĩnh kinh ấy làm gì? Áp dụng vào đâu? Khi nói những giới này chỉ làm cho người ta phiền não, xấu hổ, hoài nghi”. Vì khinh chê giới nên phạm Ba-dật-đề.

73. Nếu Tỳ-kheo khi nghe tụng giới, nói như vậy: “Đại đức, nay tôi mới biết vấn đề này là giới kinh, mỗi nửa tháng theo trong Giới kinh tụng giới”. Trong lúc các Tỳ-kheo khác biết Tỳ-kheo này hai ba lần ngồi trong chỗ thuyết giới, huống nữa là nhiều lần. Tỳ-kheo ấy không biết không hiểu ư? Nếu phạm tội thì nên trị đúng pháp, lại phải tăng thêm tội không biết. “Đại đức, không lợi gì cho thầy, thầy không được pháp thiện. Khi tụng giới thầy không dụng tâm ghi nhớ, lại không tập trung lắng nghe giới”. Vì vị ấy không hiểu biết, phạm Ba-dật-đề.

74. Nếu Tỳ-kheo cùng yết-ma rồi sau đó nói như vậy: “Các Tỳ-kheo tùy chỗ thân thuộc mình, lấy vật của chúng Tăng cho họ” thì phạm Ba-dật-đề.

75. Nếu Tỳ-kheo, chúng Tăng xét xử việc, không dữ dục mà đứng dậy đi ra, thì phạm Ba-dật-đề.

76. Nếu Tỳ-kheo dữ dục, sau lại quở trách thì phạm Ba-dật-đề.

77. Nếu Tỳ-kheo khác đang tranh cãi gây cản với nhau, mình lại lắng nghe rồi đem lời người này nói với người kia, thì phạm Ba-dật-đề.

78. Nếu Tỳ-kheo vì tức giận, không hoan hỷ, đánh Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

79. Nếu Tỳ-kheo, vì tức giận, không hoan hỷ, dùng tay tát Tỳ-kheo khác thì phạm Ba-dật-đề.

80. Nếu Tỳ-kheo, vì tức giận, không hoan hỷ, đem pháp Tăng-

già-bà-thi-sa phỉ báng Tỳ-kheo thì phạm Ba-dật-đề.

81. Nếu Tỳ-kheo nào đối với dòng vua Sát-đế-lợi Thủy nghiêu đầu, vua chưa cất vật báu, chưa thu cất bảo vật mà bước qua khỏi ngạch cửa cung thì phạm Ba-dật-đề.

82. Nếu Tỳ-kheo với báu vật và đồ trang sức, hoặc tự cầm lấy, hay bảo người cầm lấy, trừ trong Tăng già lam và chỗ trọ ngủ, thì phạm Ba-dật-đề.

Hoặc ở trong Tăng già lam hay chỗ trọ ngủ, hoặc vật báu hoặc đồ trang sức, mà tự cầm hay bảo người cầm, thì sẽ cho người nào đó nhận lại nếu biết vật của mình. Ngoài nhân duyên như thế, không còn lý do nào khác.

83. Nếu Tỳ-kheo nào phi thời vào xóm làng mà không nói cho Tỳ-kheo khác biết thì phạm Ba-dật-đề.

84. Nếu Tỳ-kheo làm giường dây, giường cây, thì chân giường cao bằng tám ngón tay của Như Lai, trừ phần trên chỗ mộng ráp thành giường. Cắt tề chân giường rồi mà quá, thì phạm Ba-dật-đề.

85. Nếu Tỳ-kheo đem bông Đâu la độn làm đệm, giường dây, giường cây, ngọa cụ, đệm ngồi thì phạm Ba-dật-đề.

86. Nếu Tỳ-kheo dùng xương, răng, sừng làm ống đựng kim thì phạm Ba-dật-đề.

87. Nếu Tỳ-kheo làm Ni sư đàn thì phải làm đúng kích cỡ. Kích cỡ định ở đây là: dài hai gang tay của Phật và rộng một gang rưỡi tay của Ngài. Lại cần thêm thì mỗi bề dày rộng thêm nửa gang tay nữa. Nếu quá thì phạm Ba-dật-đề.

88. Nếu Tỳ-kheo làm y che ghế thì phải làm đúng kích cỡ. Kích cỡ định ra ở đây là: dài sáu gang tay Phật, rộng hai gang rưỡi tay của Ngài. Thành y rồi mà quá mức ấy thì phạm Ba-dật-đề.

90. Nếu Tỳ-kheo may y thì kích cỡ ngang bằng y của Phật. Kích cỡ ở đây là: dài mười gang tay và rộng sáu gang tay của Phật. Đây là kích cỡ y của Phật.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói chín mươi pháp Ba-dật-đề. Nay xin hỏi các Đại đức: Trong chín mươi pháp này thanh tịnh không? (Hỏi ba lần). Các Đại đức trong chín mươi pháp ấy đều thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin ghi nhận như vậy.

Thưa các Đại đức! Đây là bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh.

1. Nếu Tỳ-kheo vào trong xóm làng, không bệnh, đến chỗ Tỳ-

kheo-ni không phải thân quyến tự tay nhận thức ăn và ăn, thì Tỳ-kheo này nên hướng đến Tỳ-kheo khác nói lời sám hối: “Đại đức, tôi phạm phải điều đáng khiển trách, làm việc không đáng làm. Nay tôi hướng đến Đại đức xin sám hối”. Đây gọi là pháp hối quá.

2. Nếu Tỳ-kheo đến dùng bữa tại nhà cư sĩ, trong bữa ăn này có sự chỉ dẫn của Tỳ-kheo-ni: “Hãy đưa canh cho vị này, hãy đưa cơm cho vị kia”. Các Tỳ-kheo nên nói với Tỳ-kheo-ni ấy: “Này chị, thôi đi! Cần để các Tỳ-kheo ăn xong đã”. Nếu không có một Tỳ-kheo nào nói với Tỳ-kheo-ni ấy: “Này chị, thôi đi! Cần để các Tỳ-kheo ăn xong đã”, thì Tỳ-kheo ấy phải đến Tỳ-kheo khác nói lời sám hối như sau: “Đại đức! Tôi phạm điều đáng trách, làm việc không nên làm. Nay tôi hướng đến Đại đức xin sám hối”. Đó gọi là pháp Hối quá.

>. Có các học gia, Tăng đã tác pháp yết-ma học gia, nếu Tỳ-kheo biết đó là học gia, trước không mời nhận, không bệnh, tự tay nhận lấy thức ăn và ăn, Tỳ-kheo ấy phải đến Tỳ-kheo khác nói lời sám hối: “Đại đức, tôi phạm điều đáng trách, làm việc không nên làm. Nay tôi hướng đến Đại đức xin sám hối”. Đó gọi là pháp hối quá.

4. Hoặc A-lan-nhã, hoặc nơi xa xôi hẻo lánh, có nghi sợ nơi có khủng bố, nếu Tỳ-kheo ở tại A-lan-nhã như thế mà không báo trước cho thí chủ biết là ngoài Tăng già lam thì không nhận đồ ăn, trong Tăng già lam không bệnh tự tay nhận thức ăn và ăn thì Tỳ-kheo này phải hướng đến Tỳ-kheo khác nói lời sám hối: “Đại đức tôi phạm điều đáng trách, làm việc không nên làm. Nay tôi hướng đến Đại đức xin sám hối”. Đó gọi là pháp hối quá.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni. Nay xin hỏi các Đại đức đối với bốn pháp này thanh tịnh không? (Hỏi ba lần). Các Đại đức đối với bốn pháp ấy đều thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin ghi nhận như vậy.

Thưa các Đại đức! Đây là các pháp học giới, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh:

1. Mặc nội y cho tề chỉnh, nên phải học.
2. Phải mặc ba y cho tề chỉnh, nên phải học.
- >. Không được vắt ngược y đi vào nhà cư sĩ, nên phải học.
4. Không được vắt ngược y đi vào nhà cư sĩ ngồi, nên phải học.
5. Không được quấn y nơi cổ vào nhà cư sĩ, nên phải học.
6. Không được quấn y nơi cổ vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
7. Không được trùm đầu vào nhà cư sĩ, nên phải học.

- 8. Không được trùm đầu vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 9. Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà cư sĩ, nên phải học.
- 10. Không được vừa đi vừa nhảy vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 11. Không được ngồi xoạc đùi trong nhà cư sĩ, nên phải học.
- 12. Không được chống nạnh đi vào nhà cư sĩ, nên phải học.
- 1>. Không được chống nạnh đi vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 14. Không được lác mình vào nhà cư sĩ, nên phải học.
- 15. Không được lác mình vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 16. Không được đánh cánh tay vào nhà cư sĩ, nên phải học.
- 17. Không được đánh cánh tay đi vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 18. Khéo che thân vào nhà cư sĩ, nên phải học.
- 19. Khéo che thân vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 20. Không được xoay nhìn bên trái, bên phải mà vào nhà cư sĩ, nên phải học.
- 21. Không được nhìn bên này bên kia vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 22. Yên lặng đi vào nhà cư sĩ, nên phải học.
- 2>. Yên lặng đi vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 24. Không được giỡn cười vào nhà cư sĩ, nên phải học.
- 25. Không được giỡn cười vào ngôi nhà cư sĩ, nên phải học.
- 26. Chú ý nhận thức ăn, nên phải học.
- 27. Nhận cơm vừa miệng bát, nên phải học.
- 28. Nhận canh vừa miệng bát, nên phải học.
- 29. Cơm, canh ăn đều nhau, nên phải học.
- >0. Tuân tự ăn, nên phải học.
- >1. Không được moi chính giữa bát mà ăn, nên phải học.
- >2. Không bệnh, không được tự đòi cơm canh cho mình, nên phải học.
- >>. Không được dùng cơm che khuất canh, lại mong được thêm, nên phải học.
- >4. Không được liếc nhìn trong bát người ngồi bên cạnh sinh tâm xấu, nên phải học.
- >5. Phải chú ý nơi bát mà ăn, nên phải học.
- >6. Không được vốc lớn nắm cơm để ăn, nên phải học.
- >7. Không được há lớn miệng đợi cơm ăn, nên phải học.
- >8. Không được ngậm cơm mà nói, nên phải học.

- >9. Không được vốc cơm ném từ xa vào miệng ăn, nên phải học.
40. Không được ăn cơm để rơi rớt sót lại, nên phải học.
41. Không được ăn để thức ăn búng má, nên phải học.
42. Không được nhai cơm thành tiếng mà ăn, nên phải học.
- 4>. Không được hớp cơm mà ăn, nên phải học.
44. Không được le lưỡi liếm ăn, nên phải học.
45. Không được rảy tay mà ăn, nên phải học.
46. Không được nhặt cơm rơi vãi mà ăn, nên phải học.
47. Không được tay bẩn nắm đồ đựng cơm, nên phải học.
48. Không được đổ nước rửa bát vào trong nhà cư sĩ, nên phải học.
49. Không được đại tiểu tiện, hỉ, nhổ trên cỏ tươi, trừ lúc đau ốm, nên phải học.
50. Không được đại tiểu tiện, hỉ, nhổ vào nước sạch, trừ lúc đau ốm, nên phải học.
51. Không được đứng mà đại tiểu tiện, trừ người đau bệnh, nên phải học.
52. Không được thuyết pháp cho người vắt ngược y lên vai, không cung kính, trừ người đau ốm, nên phải học.
- 5>. Không được thuyết pháp cho người quán y nơi cổ, trừ người đau bệnh, nên phải học.
54. Không được thuyết pháp cho người che đầu, trừ người đau bệnh, nên phải học.
55. Không được thuyết pháp cho người trùm đầu, trừ người bệnh, nên phải học.
56. Không được thuyết pháp cho người chống nạnh, trừ người bệnh, nên phải học.
57. Không được thuyết pháp cho người mang dép da, trừ người bệnh, nên phải học.
58. Không được thuyết pháp cho người mang guốc gỗ, trừ người bệnh, nên phải học.
59. Không được thuyết pháp cho người cưỡi ngựa, trừ người bệnh, nên phải học.
60. Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ vì trông nom giữ gìn, nên phải học.
61. Không được chôn cất của cải trong tháp Phật, trừ việc bảo vệ chắc chắn, nên phải học.
62. Không được mang dép da vào trong tháp Phật, nên phải học.

- 6>. Không được cầm dép da vào trong tháp Phật, nên phải học.
64. Không được mang dép da nhiều quanh tháp Phật, nên phải học.
65. Không được mang giày phú la vào trong tháp Phật, nên phải học.
66. Không được cầm giày phú la vào trong tháp Phật, nên phải học.
67. Không được ngồi dưới tháp Phật mà ăn để lại rác rưởi và thức ăn làm bẩn đất rồi bỏ đi, nên phải học.
68. Không được khiêng thầy chết đi qua dưới tháp Phật, nên phải học.
69. Không được chôn thầy chết cạnh dưới tháp Phật, nên phải học.
70. Không được đốt xác chết ở dưới tháp Phật, nên phải học.
71. Không được hương về tháp Phật mà đốt xác chết, nên phải học.
72. Không được đốt xác chết cạnh bốn phía tháp Phật khiến mùi hôi thối bay vào tháp, nên phải học.
- 7>. Không được cầm y người chết đi qua dưới tháp Phật, trừ y đã giặt nhuộm và xông hương, nên phải học.
74. Không được đại tiểu tiện dưới tháp Phật, nên phải học.
75. Không được hương về tháp Phật mà đại tiểu tiện, nên phải học.
76. Không được đại tiểu tiện quanh bốn phía tháp Phật, khiến mùi hôi thối bay vào, nên phải học.
77. Không được mang ảnh tượng Phật đến chỗ đại tiểu tiện, nên phải học.
78. Không được ở dưới tháp xỉ răng, nên phải học.
79. Không được hương đến tháp Phật xỉ răng, nên phải học.
80. Không được xỉ răng quanh bốn phía tháp Phật, nên phải học.
81. Không được ở bên dưới tháp hỉ mũi, khạt nhổ, nên phải học.
82. Không được hương về tháp hỉ, nhổ, nên phải học.
- 8>. Không được hỉ, nhổ quanh bốn phía tháp, nên phải học.
84. Không được ngồi duỗi chân về phía tháp Phật, nên phải học.
85. Không được đặt tượng Phật ở phòng dưới còn mình ở phòng trên, nên phải học.
86. Người ngồi mà mình đứng, không được thuyết pháp cho họ, trừ

người bệnh, nên phải học.

87. Người nằm mà mình ngồi, không được thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

88. Người ngồi ghế mà mình ngồi chỗ chằng phải ghế, không được thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

89. Người ngồi chỗ cao mà mình ngồi chỗ thấp, không được thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

90. Người đi trước mà mình đi sau, không được thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

91. Người ở chỗ kinh hành cao mà mình ở chỗ kinh hành thấp, không được thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

92. Người ở tại chỗ đường đi mà mình ở chỗ chằng phải đường đi, không được thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

9>. Không được nắm đất tay nhau trên đường đi, nên phải học.

94. Không được leo cây cao quá đầu người, trừ trường hợp đặc biệt, nên phải học.

95. Không được xỏ đũa vào đầu gậy, rồi vác lên vai mà đi, nên phải học.

96. Người cầm gậy không cung kính, không nên thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

97. Người cầm kiếm, không nên thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

98. Người cầm mâu, không nên thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

99. Người cầm dao, không nên thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

100. Người cầm dù, không nên thuyết pháp cho họ, trừ người bệnh, nên phải học.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói các pháp Chúng học. Nay xin hỏi các Đại đức: Trong các pháp này thanh tịnh không? (Hỏi ba lần). Các Đại đức trong các pháp này đều thanh tịnh vì im lặng. Việc này xin ghi nhận như vậy.

Thưa các Đại đức! Sau hết là bảy pháp Diệt tránh, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong giới kinh. Nếu có sự việc tranh cãi khởi lên trong các Tỳ-kheo, liền phải ngăn chặn, phải dập tắt ngay:

1. Nên áp dụng Tỳ ni Hiện tiền, thì phải áp dụng Tỳ ni Hiện tiền.

- 2. Nên áp dụng Tỳ ni Ưc niệ, thì phải áp dụng Tỳ ni Ưc niệ.
- >. Nên áp dụng Tỳ ni Bất si, thì phải áp dụng Tỳ ni Bất si.
- 4. Nên áp dụng Tự ngôn trị, thì phải áp dụng Tự ngôn trị.
- 5. Nên áp dụng xét tìm tội tướng thì phải áp dụng xét tìm tội tướng.
- 6. Nên áp dụng nhiều người xét tìm tội thì phải áp dụng nhiều người xét tìm tội.
- 7. Nên áp dụng như cỏ che lấp đất thì áp dụng như cỏ che lấp đất.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói bảy pháp Diệt tránh. Nay xin hỏi các Đại đức: Đối với bảy pháp Diệt tránh này thanh tịnh không? (Hỏi ba lần). Các Đại đức trong bảy pháp này đều thanh tịnh, vì im lặng. Việc này xin ghi nhận như vậy.

Thưa các Đại đức! Tôi đã nói bài tựa Giới kinh, đã nói bốn pháp Ba-la-di, đã nói mười ba pháp Tăng tàn, đã nói hai pháp Bất định, đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề, đã nói chín mươi pháp Ba-dật-đề, đã nói bốn pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, đã nói các pháp Chúng học, đã nói bảy pháp Diệt tránh.

Giới kinh là bao gồm các giới điều này đây, do chính Đức Phật đã thuyết chế, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh. Còn những pháp Phật khác nữa thì trong đó hãy cùng chung hòa hợp mà học.

*Nhẫn nhục hạnh bậc nhất
 Vô vi Phật nói hơn
 Xuất gia làm người buồn
 Không gọi là Sa-môn.*

Đây là bài tụng giới kinh được thuyết dạy do Đức Như Lai Tỳ Bà Thi, bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

*Ví như người mất sáng
 Đường hiểm nghèo tránh được
 Đời có kẻ thông minh
 Thường xa rời các ác.*

Đây là bài tụng giới kinh được thuyết dạy do Đức Như Lai Thi Khí, bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

*Không chê cũng không ghét
 Với giới phải phụng trì
 Ăn uống vừa biết đủ
 Thường ưa chỗ thanh vắng*

*Tâm định vui tinh tấn
Là lời chư Phật dạy.*

Đây là bài tụng giới kinh được thuyết dạy do Đức Như Lai Tỳ
Điếp La, bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

*Như ong hút mật hoa
Không hoại sắc và hương
Chỉ lấy mật rồi đi
Tỳ-kheo vào xóm làng
Không chống trái việc người
Không nghĩ làm, không làm
Chỉ xem chính mình làm
Chân chính hay không chính.*

Đây là bài tụng giới kinh được thuyết dạy do Đức Như Lai Câu
Lưu Tôn, bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

*Tâm đừng để buông lung
Thánh pháp phải cần học
Như vậy không ưu sầu
Định tâm vào Niết-bàn.*

Đây là bài tụng giới kinh được thuyết dạy do Đức Như Lai Câu Na
Hàm Mâu Ni, bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

*Tất cả ác chớ làm
Phải giữ làm các thiện
Tự lắng ý chí mình
Là lời chư Phật dạy.*

Đây là bài tụng giới kinh được thuyết dạy do Đức Như Lai Ca
Diếp, bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

*Với miệng khéo giữ lời
Ý chí tự trong sạch,
Thân không làm các ác
Là ba nghiệp thanh tịnh
Thường làm được như thế
Chính đạo bậc đại tiên.*

Đây là bài tụng giới kinh được thuyết dạy do Đức Thích Ca Mâu
Ni Như Lai, bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đã thuyết dạy cho
chúng Tăng không hề có tội gì xảy ra trong suốt mười hai năm đầu. Từ
đó về sau, giới kinh được Đức Phật thuyết chế mở rộng không có sự
phân biệt thành giới điều. Các Tỳ-kheo nào tự thân ưa thích pháp, ưa
thích Sa-môn, tự thân có biết xấu hổ, có biết thẹn mà lòng hâm mộ học

giới thì phải học các giới kinh này.

Người trí khéo giữ giới
 Thường được ba điều vui
 Danh tiếng và lợi dưỡng
 Sinh thiên lúc qua đời.
 Phải thấy rõ điều này
 Có trí siêng giữ giới
 Giới tịnh, trí tuệ sinh
 Đạo bậc nhất liền thành.
 Như chư Phật quá khứ
 Cả về Phật vị lại
 Các Thế Tôn hiện tại
 Thắng vượt mọi ưu lo.
 Đều cũng tôn kính giới
 Pháp chư Phật là đây
 Nếu có thân vì thân
 Muốn cầu vào Phật đạo.
 Phải tôn trọng chánh pháp
 Là lời chư Phật dạy
 Bảy Phật là Thế Tôn
 Diệt trừ mọi kiết sử.
 Thuyết bảy giới kinh này
 Giải thoát được buộc ràng
 Đã chứng nhập Niết-bàn
 Còn đâu các hý luận.
 Tôn kính lời Đại Tiên
 Thánh Hiền khen ngợi giới
 Pháp tu của đệ tử
 Nhập Niết-bàn tịch diệt.
 Thế Tôn khi Niết-bàn
 Với đại bi bưng dầy
 Họp các chúng Tỳ-kheo
 Ngài giáo giới như vậy:
 Đừng tưởng Ta Niết-bàn
 Tịnh hạnh không người hộ
 Hiện giới kinh Ta nói
 Cũng nói thiện Tỳ ni.
 Ta tuy nhập Niết-bàn

*Phải thấy giới như Phật
Đời còn mãi giới kinh
Pháp Phật được hưng thịnh.
Vì sự hưng thịnh ấy
Mà được vào Niết-bàn
Nếu không trì giới này
Không Bố-tát như pháp.
Ví như hoàng hôn tắt
Thế giới tối mịt mù
Phải hộ trì giới này
Như trâu mao mấn đuôi.
Hòa hợp ngồi một chỗ
Nói giới như Phật dạy
Tôi đã thuyết giới kinh
Chúng Tăng Bố-tát rồi.
Tôi nay thuyết giới kinh
Các công đức nói giới
Giúp tất cả chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.*

